TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103**/2019/HSST
Ngày 11-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Văn Hận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2019/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Phong N1**, sinh năm 1996 tại Cà Mau; tên gọi khác: không; nơi cư trú: ấp Đường Cuốc, xã Lợi An, huyện Trần văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Thanh H và bà Lâm Ngọc D; vợ: chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 20.6.2019 cho đến ngày 18.9.2019 cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. (Có mặt).

2. **Tạ Trọng N2**, sinh năm 1994 tại Cà Mau; tên gọi khác: không; nơi cư trú: ấp 10C, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: kinh; con ông Tạ Út S1 và bà Phạm Bé S212; vợ: chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 20.6.2019 cho đến nay. (Có mặt).

Người bị hại: **Võ Văn C**, sinh năm 1986. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tạ Út S1, sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Phạm Bé S2, sinh năm 1967. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 10C, xã T, huyện T, tỉnh C ..

Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Lâm Ngọc D, sinh năm 1967 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 10C, xã T, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 21.01.2019, Võ Văn C đến nhà của anh Thông ở xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nhậu cùng với một số bạn bè, đến khoảng 22 giờ cùng ngày Chuyện điều khiển xe đi hướng phố Rạch Cui để mua thuốc hút, khi đến đoạn lộ nhà của ông Đỗ Văn Mót thì va quẹt xe với Nguyễn Phong N1 trên xe N1 có chở Phạm Kiều Diễm đi ngược chiều nhưng không ảnh hưởng gì, nhưng hai bên dừng xe lại và N1 nói chạy xe pha đèn kỳ vậy thì C trả lời " chạy vậy thì sao" , N1 nói "đánh chết mẹ mày chớ sao", lúc này N1 nhặt 01 miếng ván bên đường đánh C, C dùng tay đỡ, C cầm nón bảo hiểm ném trúng vào mặt N1 làm N1 chảy máu ở chân mày. Sau đó N1 lên xe kêu Diễm chạy về hướng Rạch Cui, xã Khánh Bình Đông, trên đường đi N1 điện thoại kêu N2 lấy dao ra tiếp chém C, vì N1 chạy xe trên đường bị C đánh. N2 đồng ý khi đi N2 lấy theo 02 cây dao tự chế và kêu Mai Trọng Hữu chở N2 đi công chuyện, Hữu chạy đến phố Rạch Cui thì gặp N1, N2 đưa cho N1 01 cây dao, sau đó N1 kêu Diễm điều khiển xe chạy vào ngã 3 Tám Chánh, Hữu điều khiển xe chở Nghĩa chạy sau, đi được một đoạn thì N1 phát hiện N2 đang chạy xe ngược chiều, thì N1 nói "nó kìa", lúc này N1 kêu Diễm để N1 điều khiển xe đuổi theo C, còn Hữu chở N chạy đuổi theo đến sân nhà của anh Lê Thanh Tuấn thuộc ấp 4, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, N2 dùng dao chém từ trên xuống trúng vào vai của Ch 01 nhát làm C té xuống sân nhà anh Tuấn, xe ngã trên lộ, lúc này N1 cũng chạy xe tới và xuống xe dùng dao chém nhiều nhát vào người của C, còn N2 thì dùng dao chém vào yên xe của C, lúc này Diễm la "chết người ta rồi anh N1 ơi", N1 và N2 dừng lại lên xe về nhà của N2. Sau khi bị chém gia đình đã chở C đi Bệnh viện đa khoa Cà Mau điều trị. Đối với N1 và N2 không ra đầu thú, đến ngày 20.6.2019 Công an bắt giữ thì N1 và N2 mới khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 29 ngày 05.05.2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Võ Văn C như sau: 01 vết sẹo ngang vai trái, kích thước 10cm x 0,7cm. Tỷ lệ 2% do vật sắt nhọn gây ra; 01 vết sẹo bả vai trái, kích thước 12cm x 0,5cm. Tỷ lệ 2%; 01 vết sẹo dưới bả vai trái, kích thước 14cm x 0,3cm. Tỷ lệ 3%; 01 vết sẹo dọc theo cột sống bên trái từ

dưới xương bả vai trái đến ngang cột sống D10, kích thước 14,5 cm x 0,5 cm. Không xếp tỷ lệ; 01 vết sẹo từ ngang cột sống D8 bên phải ngang qua cột sống ngực đến ngang cột sống L2 bên trái, kích thước 20,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ 4%; 01 vết sẹo mờ gốc ngoài bả vai trái, kích thước 8cm x 01cm, không xếp tỷ lệ; 01 vết sẹo mờ dưới xương bả vai trái, kích thước 10cm x 0,1cm, không xếp tỷ lệ; 01 vết sẹo mờ vùng hông trái, kích thước 10cm x 0,1cm, không xếp tỷ lệ %; 01 vết sẹo ở khuỷu tay phải, kích thước 9cm x 0,3cm, tỷ lệ 2%; 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái, kích thước 6cm x 0,5cm, tỷ lệ 01%; 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái, kích thước 3cm x 0,2cm, không xếp tỷ lệ; 01 vết sẹo vùng mông trái, kích thước 4,5cm x 0,5cm, tỷ lệ 1%; 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt ngoài đùi trái, kích thước 2,5cm x 0,4cm, tỷ lệ 01%; 01 vết sẹo 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái, kích thước 5cm x 0,3cm, tỷ lệ 1%; 01 vết sẹo mặt ngoài khóe chân phải, kích thước 6,5cm x 0,5cm, tỷ lệ 1%; gãy xương bả vai trái (phần ngang vai), tỷ lệ 11%; gãy cung sau xương sườn XI, tỷ lệ 3%; gãy móm khuỷu phải đã phẫu thuật kết hợp xương (xuyên đinh) hiện tại khớp khuỷu vận động trong dưới $5^0 – 130^0$, tỷ lệ 12%; gãy (đứt) không hoàn toàn giữa xương quay trái, tỷ lệ 1%; gãy đứt 1/3 không hoàn toàn dưới xương trụ trái, tỷ lệ 01%; tràn dịch màng phổi trái hiện tại không để lại sẹo, tỷ lệ 0%; đứt gân cơ cổ tay quay trái đã khâu, tỷ lệ 3%. Tổng tỷ lệ thương tích cơ thể gây nên tại thời điểm giám định là 42%.

Vật chứng thu giữ ngày 20.6.2019 công an thu giữ như sau: 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 47cm, cán bằng cây dài 14cm; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh – trắng - nâu có hoa văn hình tròn; 01 yên xe màu đen bị đứt một đường khoảng 10cm bên trái; 01 bộ ốp sườn xe máy bên trái màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Moibiistar; gia đình bị cáo N1 bồi thường trách nhiệm dân sự tại cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời tiền Việt Nam đồng 50.000.000 đồng; Gia đình bị cáo N2 nộp 4.000.000 đồng, số tiền này Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

Sau khi hồ sơ đã chuyển qua Tòa án, gia đình bị cáo N1 và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường các khoản cho bị hại C là 150.000.000 đồng và gia đình N1 đã giao đủ số tiền 150.000.000 đồng cho C đã nhận. Đồng thời C có làm đơn bãi nại cho N1 và N2 Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, về trách hình sự yêu cầu giảm hình phạt cho 02 bị cáo.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Từ những nội dung trên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Phong N1 và Tạ Trọng N2 về tội cố ý gây thương tích, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự, xét xử áp dụng khung hình phạt đối với bị N1 cáo từ 02 năm đến 03 năm tù, bị cáo N2 từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị cáo N1 và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy các vật chứng sau: 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 47cm, cán bằng cây dài 14cm; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh – trắng - nâu có hoa văn hình tròn; 01 yên xe màu đen bị đứt một đường khoảng 10cm bên trái; 01 bộ ốp sườn xe máy bên trái màu đen. Trả lại cho N1 01 điện thoại di động hiệu Moibiistar; trả lại cho ông Nguyễn Thanh H và bà Lâm Ngọc D số tiền là 50.000.000 đồng do gia đình bị cáo N1 nộp tại cơ quan điều tra công an huyện Trần Văn Thời; Trả lại cho gia đình ông Tạ Út S1 và bà Phạm Bé S2 số tiền 4.000.000 đồng do gia đình nộp khắc phục hậu quả, số tiền này Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận vào khoảng 22 giờ ngày 21.01.2019 trên đoạn đường nhà Lê Thanh Tuấn thuộc ấp 4, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau do trước đó C và N1 chạy xe bị va quẹt với nhau có cự cải qua lại, sau đó N1 điện thoại cho N2 nói bị đánh nên kêu N2 đem dao ra và đánh tiếp N1, thì được N2 đồng ý, khi đi N2 đem theo 02 cây dao tự chế là hung khí nguy hiểm và đưa cho N1 01 cây, khi gặp C, N2 đã dùng dao chém trúng vào vai của C 01 nhát làm cho C té xuống sân nhà anh Tuấn, lúc này N1 chạy xe đến và dùng dao chém liên tục nhiều nhát vào người của C, đến khi Diễm la "chết người ta rồi" lúc này N1 mới dừng lại, còn N2 thì dùng dao chém vào yên xe của C làm hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29 ngày 05.05.2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tật của Võ Văn C: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 42%.

Việc phạm tội lỗi cố ý trực tiếp, trước, trong sau khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của các bị cáo gây ra.

Từ nội dung trên xét thấy, cáo trạng số 83 ngày 19.8.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố các bị cáo là có căn cứ và đủ yếu tố cấu thành tội " cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo thực hiện việc phạm tội nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, các bị cáo cũng biết được tính mạng sức khỏe danh dự nhân phẩm của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng do bản tính hung hăng xem thường pháp luật nên các bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém vào người của bị hại Võ Văn C gây thương tích tỷ lệ thương tích là 42%.

Xét về vai trò trong vụ án: Đối với bị cáo N1 là người chủ mưu sau khi đánh nhau với C, N1 đã điện thoại rủ N2 ra đánh C để trả thù, còn đối với N2 thì sau khi nghe N1 rủ đi đánh C thì đồng ý ngay và khi đi đem theo dao tự chế đây là hung khí nguy hiểm dùng để chém C và khi gặp C N1 cũng là người dùng dao chém C té xuống đường sau đó N1 mới có cơ hội chém C, do đó vai trò của N2 là giúp sức nhưng rất tích cực. Tuy nhiên trong vụ án này không có sự bàn bạc tính toán, không có tổ chức trước mà chỉ đồng phạm nhất thời.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền để khắc phục bồi thường tiền thuốc và các khoản chi phí khác cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nhã có công với cách mạng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu xin giảm hình phạt cho 02 bị cáo. Do đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước mà trong lúc điều khiển xe va quẹt với nhau, bị cáo N1 đã dùng miếng ván đánh bị hại, bị hại cũng dùng nón bảo hiểm ném lại trúng bị cáo, sự việc đã dừng lại, nhưng sau đó bị cáo N1 gọi điện thoại cho bị cáo N2 kêu N2 đem dao ra để kiếm C chém trả thù, khi gặp C, C đã sợ và tăng ga chạy nhưng N2 đã đuổi theo và dùng dao chém C 01 nhát chúng vào bả vai làm C té xuống đất, lúc này N1 tới thấy C té nằm sấp trên sân nhà anh Tuấn, N1 đã dùng dao chém vào người C rất nhiều nhát (15 nhát), trong khi C không có phản ứng chống cự mà chỉ kêu cứu cho

đến khi Diễm la chết người ta rồi thì N1 mới dừng lại. Như vậy, chứng tỏ các bị cáo có hành vi côn đồ nên cần áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì cần áp dụng thêm điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mới phù hợp với hành vi của các bị cáo.

Xét về hình phạt: Từ những phân tích trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo N1 từ 02 năm đến 03 năm tù giam là chưa cân xứng với hành vi của bị cáo gây ra mà cần áp dụng hình phạt cao hơn mức hình phạt mà đại diện diện kiểm sát đề nghị mới phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội; đối với bị cáo N2 từ 02 năm từ đến 03 năm tù giam là có căn cứ. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử dưới khung hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo an tâm cải tạo trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội

Đối với Mai Văn Hữu có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án nhưng hiện nay Hữu đã bỏ đi khỏi địa phương cơ quan điều tra chưa làm việc được, nên cần tách ra khi nào làm việc được và có căn cứ xử lý sau.

Đối với Phạm Kiều Diễm có đi chơi cùng N1, nhưng do Diễm lệ thuộc N1 và không có mục đích đi chém C và Diễm có khuyên can N1, nên Cơ quan điều tra không khởi tố Diễm là phù hợp; còn Diễm có dấu hiệu không tố giác tội phạm nhưng do Diễm sinh ngày 28.6.2004 không đủ tuổi nên Cơ quan điều tra không truy tố là có căn cứ.

Đối với hành vi của C có dùng nón bảo hiểm ném chúng N1 gây thương tích nhẹ, N1 không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi của N2 dùng dao chém vào yên xe của C làm hư hỏng xe của C, tuy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng đáng lẽ ra Cơ quan điều tra xử lý vi phạm hành chính về hành vi này. Xét thấy cơ quan điều tra chưa xử lý về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác do đó kiến nghị cơ quan điều tra cần phải xử lý hành vi trên đối với Tạ Trọng N2 thì mới phù hợp.

[5] Xét về vật chứng trong vụ án: 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 47cm, cán bằng cây dài 14cm; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh – trắng - nâu có hoa văn hình tròn; 01 yên xe màu đen bị đứt một đường khoảng 10cm bên trái; 01 bộ ốp sườn xe máy bên trái màu đen, đây là tang vật trong vụ án nhưng không có tính năng sử dụng do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

Trả lại cho N1 01 điện thoại di động hiệu Moibiistar; trả lại cho ông Nguyễn Thanh H và bà Lâm Ngọc D số tiền là 50.000.000 đồng do gia đình bị cáo N1 nộp tại cơ quan điều tra công an huyện Trần Văn Thời; trả lại cho gia đình ông Tạ Út S1 và bà Phạm Bé S2 4.000.000 đồng do gia đình nộp khắc phục hậu quả là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, số tiền này Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

[6] Xét về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường các khoản cho bị hại C xong, tại phiên tòa bị hại không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm hình sự: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo N1 và Bị cáo N2 phải chịu án phí sơ thẩm hình sự mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Bé S212 và Tạ Trọng Nghĩa phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phong N1** 03 năm 06 tháng tù (Ba năm sáu tháng tù), thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bắt tạm giam là ngày 20.6.2019 đến ngày 18.09.2019.

Xử phạt bị cáo **Tạ Trọng N2** 03 năm tù (Ba năm tù), thời hạn tù tính kể từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20.6.2019.

2. Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 47cm, cán bằng cây dài 14cm; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh – trắng - nâu có hoa văn hình tròn; 01 yên xe màu đen bị đứt một đường khoảng 10cm bên trái; 01 bộ ốp sườn xe máy bên trái màu đen.

Trả lại cho Nhã 01 điện thoại di động hiệu Moibiistar; trả lại cho ông Nguyễn Thanh H và bà Lâm Ngọc D số tiền là 50.000.000 đồng do gia đình bị cáo Nhã nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời; trả lại cho ông Tạ Út S1 và bà Phạm Bé S212 4.000.000 đồng do gia đình nộp khắc phục hậu quả. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nhã phải nộp 200.000 đồng, bị cáo Nghĩa phải nộp 200.000 đồng.

4. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Tạ Út S1 và ông Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CQĐT Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thanh Nhung